

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2,000đ SÀI GÒN
THÁNG 11/2023
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn đầu tháng 11/2023				3,766,155,442
11/1/2023	Chị Nguyen Thi Thuy Linh CMTX T11	200,000		3,766,355,442
11/1/2023	Chi phí ngày 01/11/2023		1,324,000	3,765,031,442
11/2/2023	Chú Tự (Q100 ủng hộ KTX	1,000,000		3,766,031,442
11/2/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 02/11/23 (202ph)	404,000		3,766,435,442
11/2/2023	Chi phí ngày 02/11/2023		1,579,137	3,764,856,305
11/3/2023	ANh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T11	3,000,000		3,767,856,305
11/3/2023	Cô Hậu (Q10) ủng hộ KTX	100,000		3,767,956,305
11/4/2023	Chị KLHuong CMTX T11	200,000		3,768,156,305
11/4/2023	Chị ADTB CMTX T11	500,000		3,768,656,305
11/4/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 04/11/23 (184ph)	368,000		3,769,024,305
11/4/2023	Chi phí ngày 04/11/2023		225,000	3,768,799,305
11/5/2023	Anh Thanh Tung ủng hộ KTX	500,000		3,769,299,305
11/5/2023	Chị To Hien Trinh CMTX T11	500,000		3,769,799,305
11/6/2023	Chi phí ngày 06/11/2023		640,000	3,769,159,305
11/7/2023	Anh Tung CMTX T11	200,000		3,769,359,305
11/7/2023	Chị Kim Quyên ủng hộ KTX	100,000		3,769,459,305
11/7/2023	Chị Lê Thị Kim Thanh (USA) ủng hộ KTX	2,000,000		3,771,459,305
11/7/2023	Chị Lê Kim Hiền (USA) ủng hộ KTX	1,000,000		3,772,459,305
11/7/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 07/11/23 (304ph)	608,000		3,773,067,305
11/7/2023	Chi phí ngày 07/11/2023		275,000	3,772,792,305
11/8/2023	Chi phí ngày 08/11/2023		1,355,400	3,771,436,905
11/9/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 09/11/23 (293ph)	586,000		3,772,022,905
11/9/2023	Chi phí ngày 09/11/2023		200,000	3,771,822,905

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
11/10/2023	GĐ Minh Thảo CMTX T11	5,000,000		3,776,822,905
11/10/2023	Cô Mai (USA) ủng hộ KTX	500,000		3,777,322,905
11/10/2023	Chi phí ngày 10/11/2023		328,000	3,776,994,905
11/11/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 11/11/23 (224ph)	448,000		3,777,442,905
11/11/2023	Chi phí ngày 11/11/2023		230,000	3,777,212,905
11/12/2023	Anh Do Duy Phan ủng hộ KTX	300,000		3,777,512,905
11/13/2023	Chị Doit CMTX T11	1,000,000		3,778,512,905
11/14/2023	Bạn Bi ủng hộ KTX	1,000,000		3,779,512,905
11/14/2023	Chị Trần thị Ngọc Diễm (Q5) ủng hộ KTX	500,000		3,780,012,905
11/14/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 14/11/23 (299ph)	598,000		3,780,610,905
11/14/2023	Chi phí ngày 14/11/2023		490,000	3,780,120,905
11/15/2023	Vo chong Tien Phung ủng hộ KTX	1,000,000		3,781,120,905
11/15/2023	Chị Lâm Mỹ Hoàng (Bình Thạnh) ủng hộ KTX	1,000,000		3,782,120,905
11/15/2023	Chi phí ngày 15/11/2023		640,000	3,781,480,905
11/16/2023	Anh Trần Đức Minh (Bình Tân) ủng hộ KTX	1,000,000		3,782,480,905
11/16/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 16/11/23 (233ph)	466,000		3,782,946,905
11/16/2023	Chi phí ngày 16/11/2023		2,123,000	3,780,823,905
11/17/2023	Anh Le Xuan Son ủng hộ KTX	1,000,000		3,781,823,905
11/17/2023	Chi phí ngày 17/11/2023		1,137,735	3,780,686,170
11/18/2023	Cherry & Louisa ủng hộ KTX	3,000,000		3,783,686,170
11/18/2023	Anh Hồ Văn Minh (Q7) ủng hộ KTX	2,000,000		3,785,686,170
11/18/2023	Chị Phương (Q5) ủng hộ KTX	500,000		3,786,186,170
11/18/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 18/11/23 (246ph)	492,000		3,786,678,170
11/18/2023	Chi phí ngày 18/11/2023		4,902,000	3,781,776,170
11/19/2023	Anh(chị) Thuan Ngan ủng hộ KTX	200,000		3,781,976,170
11/20/2023	Chi phí ngày 20/11/2023		272,000	3,781,704,170
11/21/2023	Cô Thanh (Q 8) ủng hộ KTX	3,000,000		3,784,704,170
11/21/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 21/11/23 (298ph)	596,000		3,785,300,170

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
11/21/2023	Chi phí ngày 21/11/2023		200,000	3,785,100,170
11/22/2023	MTQ có số GD 464377.221123.235423 ủng hộ KTX	600,000		3,785,700,170
11/22/2023	Chi phí ngày 22/11/2023		30,000,000	3,755,700,170
11/23/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 23/11/23 (208ph)	416,000		3,756,116,170
11/23/2023	Chi phí ngày 23/11/2023		250,000	3,755,866,170
11/24/2023	Cô Tám (Q10) ủng hộ KTX	100,000		3,755,966,170
11/25/2023	Anh Trung Hón Vỹ (Q5) ủng hộ KTX	2,000,000		3,757,966,170
11/25/2023	Chị Trung Ngan ủng hộ KTX	2,300,000		3,760,266,170
11/25/2023	Lãi T11 ATM	10,909		3,760,277,079
11/25/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 25/11/23 (211ph)	422,000		3,760,699,079
11/25/2023	Chi phí ngày 25/11/2023		980,000	3,759,719,079
11/27/2023	Chi phí ngày 27/11/2023		1,203,000	3,758,516,079
11/28/2023	Vợ chồng anh Hiếu (Q12) ủng hộ KTX	400,000		3,758,916,079
11/28/2023	Vợ chồng anh Phúc (Q12) ủng hộ KTX	200,000		3,759,116,079
11/28/2023	Vợ chồng anh Trung (Q12) ủng hộ KTX	200,000		3,759,316,079
11/28/2023	Anh Hùng (Q10) ủng hộ KTX	3,000,000		3,762,316,079
11/28/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 28/11/23 (250ph)	500,000		3,762,816,079
11/28/2023	Chi phí ngày 28/11/2023		270,000	3,762,546,079
11/29/2023	Chi phí ngày 29/11/2023		1,230,000	3,761,316,079
11/30/2023	Anh Thành (Q6) ủng hộ KTX	500,000		3,761,816,079
11/30/2023	Tham ban Nguyen Thien Trang ủng hộ KTX	200,000		3,762,016,079
11/30/2023	Tiền bán phiếu cơm ngày 30/11/23 (232ph)	464,000		3,762,480,079
11/30/2023	Chi phí ngày 30/11/2023		15,760,000	3,746,720,079
	Tổng	46,178,909	65,614,272	3,746,720,079

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			3,766,155,442
Tiền lãi	10,909		
CMTX	10,600,000		

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
CMKTX	29,200,000		
Tiền bán phiếu (3,184 phiếu)	6,368,000		
Tổng chi phí		65,614,272	
* Tồn quỹ tháng 11/2023	46,178,909	65,614,272	3,746,720,079

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 11/2023

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/11/23	Chả cá basa tươi	kg	15	32,000	480,000
	Chả cá basa hấp	kg	5	32,000	160,000
	Phí Internet quán com T10	tháng	1	660,000	660,000
	Phí Điện thoại bàn T10	tháng	1	24,000	24,000
TỔNG CỘNG					1,324,000
02/11/23	Tiền điện T10/2023	tháng	1	439,137	439,137
	Thịt xay	kg	10	75,000	750,000
	Chuối	kg			200,000
	Mồng toi	kg	10	19,000	190,000
TỔNG CỘNG					1,579,137
04/11/23	Chuối	kg			200,000
	Ngò gai	kg	1	25,000	25,000
TỔNG CỘNG					225,000
06/11/23	Thịt đùi	kg	8.4	50,000	420,000
	Thịt ba rọi	kg	4	55,000	220,000
TỔNG CỘNG					640,000
07/11/23	Chuối	kg			200,000
	Ớt	kg	1	55,000	55,000
	Hành lá	kg	1	20,000	20,000
TỔNG CỘNG					275,000
08/11/23	Phí in sao kê VCB Quý 3/23	trang	18	3,300	59,400
	Nạc đùi heo	kg	18	72,000	1,296,000
TỔNG CỘNG					1,355,400
09/11/23	Chuối	kg			200,000

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
TỔNG CỘNG					200,000
10/11/23	Ống xả bồn rửa chén	cái	10	8,000	80,000
	Thớt nhựa dày	cái	5	23,000	115,000
	Thớt nhựa dày	cái	5	14,000	70,000
	Nước lau sàn	lít	9	7,000	63,000
TỔNG CỘNG					328,000
11/11/23	Sà xay	kg	2	15,000	30,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					230,000
14/11/23	Ngò rí	kg	0.5	40,000	20,000
	Cà chua	kg	10	25,000	250,000
	Hành lá	kg	0.5	40,000	20,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					490,000
15/11/23	Chả cá basa tươi	kg	15	32,000	480,000
	Chả cá basa hấp	kg	5	32,000	160,000
TỔNG CỘNG					640,000
16/11/23	Thịt xay	kg	13	75,000	975,000
	Chuối	kg			200,000
	Thịt đùi	kg	8.5	50,000	425,000
	Thịt ba rọi	kg	9.5		523,000
TỔNG CỘNG					2,123,000
17/11/23	Tiền nước T11	tháng	1	997,735	997,735
	Phí vc hàng Saigon - Cần Thơ	lượt	1	140,000	140,000
TỔNG CỘNG					1,137,735
18/11/23	Gas 45kg	binh	3		4,087,000
	Chân đế tủ đông	cái	1	350,000	350,000
	Ốt	kg	1	55,000	55,000
	Sà xay	kg	2	15,000	30,000
	Hành lá	kg	1	20,000	20,000
	Bao tay nilon	kg	2	50,000	100,000
	Dây thun	kg	1	60,000	60,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					4,902,000
20/11/23	Phí VS T11	tháng	1	272,000	272,000

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
TỔNG CỘNG					272,000
21/11/23	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					200,000
22/11/23	Hỗ trợ kinh phí hoạt động qc Cần Thơ	lần	1	30,000,000	30,000,000
TỔNG CỘNG					30,000,000
23/11/23	Ngò rí	kg	1	50,000	50,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					250,000
25/11/23	Dừa xiêm	trái	10	10,000	100,000
	Hành lá	kg	1	40,000	40,000
	Chuối	kg			200,000
	Chả cá basa hấp	kg	20	32,000	640,000
TỔNG CỘNG					980,000
27/11/23	Thịt đùi	kg	3.7	50,000	185,000
	Thịt ba rọi	kg	18.5		1,018,000
TỔNG CỘNG					1,203,000
28/11/23	Sà xay	kg	2	15,000	30,000
	Hành lá	kg	1	40,000	40,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG CỘNG					270,000
29/11/23	Cá đồng	kg	30	41,000	1,230,000
TỔNG CỘNG					1,230,000
30/11/23	Ớt	kg	1	50,000	50,000
	Ngò rí	kg			5,000
	Sà xay	kg	3	15,000	45,000
	Chuối	kg			200,000
	Chi lương tháng 11/2023 Lê Tuấn Tú	tháng	1	9,000,000	9,000,000
	Chi lương kế toán T11/2023 Loannguyen	tháng	1	4,000,000	4,000,000
	Chi lương phụ bếp Đỗ Hoàng Oanh T11/23	tháng	1	1,500,000	1,500,000
	Chi lương công nhật Quảng T Khả Khâm	công nhật	8	120,000	960,000
TỔNG CỘNG					15,760,000
TỔNG CỘNG CHI PHÍ THÁNG 11					65,614,272